

Mẫu số 7.1. TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

XÃ PHÚ HỮU

Năm rà soát: 2025

TT	Đơn vị	Tổng số hộ dân cư (tại thời điểm rà soát)		Kết quả rà soát			
				Tổng số hộ nghèo		Tổng số hộ cận nghèo	
		Số hộ	Nhân khẩu	Số hộ	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ
A	B	1	2	3	4=3/1	6	7=6/1
II	Nông Thôn						
	Xã Phú Hữu						
1	Ấp Phú Lợi	621	2.348	27	4,35	16	2,58
2	Ấp Phú Quới	348	1.286	11	3,16	3	0,86
3	Ấp Phú Hiệp	851	3.113	54	6,35	64	7,52
4	Ấp Phú Hòa	798	2.944	113	14,16	82	10,28
5	Ấp Phú Thành	877	3.169	29	3,31	38	4,33
6	Ấp Phú Thạnh	642	2.249	31	4,83	62	9,66
7	Ấp Vĩnh Thạnh	570	1.894	13	2,28	52	9,12
8	Ấp Vĩnh Phước	768	2.609	21	2,73	91	11,85
9	Ấp Vĩnh Lợi	790	2.818	16	2,03	89	11,27
10	Ấp Vĩnh Hưng	672	2.422	23	3,42	60	8,93
11	Ấp Vĩnh Phát	259	850	14	5,41	39	15,06
Tổng cộng		7.196	25.702	352	4,89	596	8,28